

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 23/2025/DSST

Ngày: 14/3/2025

V/v: *Đòi tiền cho vay*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Thu Hà**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Đông và bà Nguyễn Thị Nga**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký toà**

án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên**

Ngày 14/3/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội; Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 212/2024/TLST-DS ngày 01/11/2024 về việc “*Tranh chấp Đòi tiền cho vay*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 17/02/2025 và quyết định hoãn phiên toà số 05/2025/QĐST – DS ngày 03/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1952

Trú tại: Số 7/201 N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Minh Đ, sinh năm 1988

Nơi thường trú: Thôn V, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(*Ông Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt*)

Bị đơn: Bà Phan Thị Vân K – sinh năm 1976

Ông Mai Quốc H

Cùng trú tại: Số 197 phố N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội.

(Bà K xin giải quyết vắng mặt, ông H đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957

Trú tại: Số 7/201 N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội.

(Bà C xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là Ông Nguyễn Ngọc Đ và đại diện theo uỷ quyền của ông Đ trình bày:**

Ông Nguyễn Ngọc Đ và ông Mai Quốc H, bà Phan Thị Vân K có quan hệ là hàng xóm. Ngày 19/6/2017, vợ chồng ông Đ bà C cho ông H, bà K vay số tiền 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)*, lãi suất 1,5%/ tháng. Hai bên có lập Giấy vay tiền, có chữ ký của hai bên. Ông H, bà K đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)* của ông Đ, bà C.

Tính đến ngày 01/4/2024, ông H bà K đã trả cho ông Đ số tiền gốc là 42.500.000đồng *(bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)* và từ đó đến nay không trả thêm số tiền nào nữa.

Nay ông Đ yêu cầu ông Mai Quốc H, bà Phan Thị Vân K trả cho ông số tiền nợ gốc là 457.500.000đ *(bốn trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* và số tiền lãi tính từ ngày 01/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 1,5%/ tháng.

Ngoài ra, ông Đ không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Phan Thị Vân K trình bày:

Bà xác nhận hiện nay bà và ông Mai Quốc H còn nợ ông Đ số tiền nợ gốc là 457.500.000đ *(bốn trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*. Do làm ăn khó khăn nên bà xin trả ông Đ 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*/tháng tiền gốc cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ và đề nghị không tính lãi.

Bà không có yêu cầu phản tố. Do công việc bận nên bà xin được giải quyết vắng mặt tại toà án. Các văn bản của toà án bà nhận thay ông H và có trách nhiệm thông báo cho ông H.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của toà án cho ông H, bà K nhưng ông H không có mặt, bà K xin giải quyết vắng mặt nên không hoà giải được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Đ. Bà yêu cầu bà K, ông H có nghĩa vụ trả cho bà và ông Đ số tiền nợ gốc là 457.500.000đ (*bốn trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) và số tiền lãi tính từ ngày 01/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 1,5%/ tháng.

Do hiện nay bà phải chạy thận nhân tạo nên bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà phát biểu:** Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin vắng mặt, tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 26 BLTTDS năm 2015; Điều 351, 357 BLDS năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326 về lệ phí, án phí tòa án,

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Mai Quốc H, bà Phan Thị Vân K có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị C số tiền nợ gốc là 457.500.000đ (*bốn trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) và số tiền lãi tính từ ngày 01/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 1,5%/ tháng.

+ Về Án phí: ông Mai Quốc H, bà Phan Thị Vân K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Ngọc Đ có đơn khởi kiện về việc Đòi tiền cho vay đối với Ông Mai Quốc H và bà Phan Thị Vân K có nơi thường trú tại: 197 N, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại CH X của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Bùi Minh Đ, bà Phan Thị Vân K, bà Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Mai Quốc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về yêu cầu đòi tiền cho vay:**

Ông Nguyễn Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Chung và bà Phan Thị Vân K đều xác nhận: Hiện nay ông H, bà K còn nợ ông Đ, bà C số tiền nợ gốc là 457.500.000đ (*bốn trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bà K xác định bà và ông H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đ số tiền này, nhưng do khó khăn nên xin được trả dần.

Xét thấy, việc cho vay tiền giữa ông Đ, bà C và ông H, bà K là hoàn toàn tự nguyện thoả thuận giữa hai bên. Bà K xác nhận số tiền còn nợ và xác định có nghĩa vụ trả nợ cho ông Đ.

Về tiền lãi: Theo tài liệu ông Đ cung cấp, số tiền nợ gốc chốt đến ngày 20/3/2024 ông H, bà K còn nợ là 457.500.000đ. Do ông H, bà K làm ăn khó khăn nên ông Đ, bà C chỉ yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 01/4/2024 đến nay.

Xét thấy lãi suất 1,5%/tháng theo thoả thuận tại giấy vay tiền ngày 19/6/2017 là phù hợp với quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ, bà C chỉ yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng

trên số tiền nợ gốc từ ngày 01/4/2024 đến nay.

Như vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ. Cần buộc ông Mai Quốc H và bà Phan Thị Vân K có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Chung số tiền nợ gốc 457.500.000đ (*bốn trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) và số tiền lãi tính từ ngày 01/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 1,5%/tháng.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** ông H, bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Căn cứ Điều 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ.

Buộc ông Mai Quốc H, bà Phan Thị Vân K có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc Đ số tiền nợ gốc là 457.500.000đ (*bốn trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) và 78.918.750đ (*bảy mươi tám triệu chín trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) tiền lãi. Tổng cộng là 536.418.750đ (*năm trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông H, bà K phải chịu 25.456.750đ (*hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà